TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/HS-ST
Ngày 16-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Đông Giang

Các hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Hoàn và ông Nguyễn Đức Bường.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình – Thư ký Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2022/TLST–HS ngày 20 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 8 năm 2022 đối với:

Bị cáo: **Trương Thanh T**, sinh ngày 01/11/2002 tại huyện K, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thị trấn K, huyện K, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Thanh T1, sinh năm 1973 và bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1976; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/6/2022 đến ngày 08/6/2022 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện K; Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

****Người chứng kiến:***

- Bà Đỗ Thanh T2, sinh năm 1951 (vắng mặt)
- Ông Vũ Ngọc T3, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Đều trú tại: thị trấn K, huyện K, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do sử dụng ma túy nên khoảng 16 giờ ngày 05/6/2022, Trương Thanh T lên khu vực bến xe thành phố T4 mua của một người phụ nữ không quen biết được 03 viên ma túy MDMA có khối lượng 1,3575 gam và 01 túi Ketamine có khối lượng 0,1686 gam với giá 4.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cất vào túi quần phía trước bên trái rồi về đến nhà, sau đó đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 05/6/2022, Tài đi ra khi vực quán M thuộc thị trấn K, huyện K thì bị tổ công tác Công an huyện K phát hiện và bắt quả tang. Công an đã thu giữ của Trương Thanh T 01 túi nilon trong suốt có nẹp cài bằng nhựa viền màu đỏ kích thước 7,5x4cm bên trong chứa 03 viên nén màu xanh hình tam giác và 01 túi nilon trong suốt có nẹp cài bằng nhựa viền màu đỏ kích thước 2,5x2,5cm bên trong có chất dạng tinh thể, ngoài ra không thu giữ gì khác.

Tại bản kết luận giám định số 214/KL-KTHS (MT) ngày 06/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: 03 viên nén màu xanh gửi giám định là ma túy, loại MDMA có khối lượng 1,3575 gam. Chất dạng tinh thể trong suốt gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 0,1686 gam.

Cáo trạng số 49/CT-VKSKX ngày 18/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố Trương Thanh T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

-Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trương Thanh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt Trương Thanh T từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu hủy số ma túy loại MDMA và Ketamine còn lại sau giám định.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Sau phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện k, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Khi bắt quả tang cơ quan điều tra thu giữ tại túi quần bên trái đang mặc của bị cáo T 03 viên ma túy MDMA có khối lượng 1,3575 gam và 01 túi Ketamine có khối lượng 0,1686 gam, bị cáo khai nhận số ma túy trên bị cáo mua của người phụ nữ không quen biết với giá 4.500.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản tạm giữ, niêm phong tài sản, đồ vật, tài liệu do Công an huyện K lập ngày 05/6/2022; Lời khai của người chứng kiến bà Đỗ Thanh T2 và ông Vũ Ngọc T3; Kết luận giám định số 214/KL-KTHS (MT) ngày 06/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

[3] Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 05/6/2022, tại khu vực quán M thuộc thị trấn k, Công an K, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang Trương Thanh T có hành vi tàng trữ trái phép ma túy loại MDMA có khối lượng 1,3575 gam và Ketamine có khối lượng 0,1686 gam mục đích để sử dụng cho bản thân. Trong đó chất ma túy MDMA thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249, chất ma túy Ketamine là chất ma túy ở thể rắn thuộc trường hợp dưới mức tối thiểu theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249, căn cứ khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng chất ma túy dưới mức tối thiểu thì hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

d) Lá cây côca; lá khát (lá cây Catha edulis); lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam;

đ) Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 05 kilôgam đến dưới 50 kilôgam;

e) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam;

g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam;

h) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 10 mililít đến dưới 100 mililít;

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm hoạt động quản lý của nhà nước về ma túy, gây ảnh hưởng tiêu cực trong đời sống xã hội. Loại ma túy bị cáo tàng trữ để sử dụng là MDMA và Ketamine, là chất gây nghiện có tác hại rất lớn cho sức khỏe con người, là loại ma túy nhà nước cấm tàng trữ, mua bán, sử dụng. Mặc dù vậy bị cáo bất chấp quy định của pháp luật, cố ý đi mua ma túy về sử dụng nhằm thỏa mãn ham muốn tầm thường của bản thân. Điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó cần quyết định mức hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm về ma túy nói chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, vì vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng. Bản thân bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua ma túy ở khu vực bến xe thành phố T, tỉnh Thái Bình của một người phụ nữ không quen biết, không rõ tên, địa chỉ, Cơ quan điều tra không xác định được người bán nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Về số ma túy loại MDMA sau giám định còn lại 1,2620 gam và Ketamine sau giám định còn lại 0,1308 gam là chất ma túy Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo Trương Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trương Thanh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Hình phạt:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Thanh T 01*(một)* năm 06 *(sáu)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 05/6/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu để tiêu hủy 1,2620 gam MDMA và 0,1308 gam Ketamine thu giữ của bị cáo được hoàn trả mẫu vật sau giám định trong phong bì niêm phong số 214/KLGĐ(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, mặt trước có ghi "*hoàn trả mẫu vật giám định vật chứng quản lý của Trương Thanh T, sinh năm 2002, HKTT: thị trấn K, huyện K, tỉnh Thái Bình*".*(theo như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản kê biên giữa Công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện K ngày 20/7/2022).*

4.Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trương Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 15/8/2022.

Nơi nhận:
- VKSND h.K;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an h. K;
- Chi cục THADS h. K;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Vũ Đông Giang